

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 120/2019/HS -PT

Ngày 23 - 5 - 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các thẩm phán:

1. Ông Trương Quốc Văn

2. Ông Dương Xuân Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2019/TLPT- HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Thị H do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện X.

Bị cáo kháng cáo: **Phạm Thị H**, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1965 tại: huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu 4, thị trấn X, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Khắc M (đã chết) và bà Đỗ Thị T (đã chết); có 01 con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 24/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa chấp hành hình phạt; Tạm giữ: ngày 10/10/2018; tạm giam: ngày 16/10/2018; Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh: ngày 24/12/2018; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ ngày 10/10/2018 tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an huyện X đang làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc thôn 8, xã L, huyện X thì phát hiện và bắt quả tang Phan Văn T, sinh năm 1973, trú tại: thôn 3, xã L, huyện X đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra trên người T, Cơ quan điều tra thu giữ 02 (hai) gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột trắng ngà dạng cục vụn, T khai nhận là heroine vừa mua của Phạm Thị H, với giá 200.000 đồng để sử dụng; ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 36D1-157.72 là phương tiện T sử dụng để đi mua ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị H, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ tại góc giường trong buồng ngủ 30 (ba mươi) gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột trắng ngà dạng cục vụn, H khai nhận là heroine cất giữ để bán cho các con nghiện; ngoài ra còn thu giữ 200.000 đồng, H khai nhận là tiền vừa bán heroine cho T. Toàn bộ số heroine trên H khai nhận mua của một người nam thanh niên không quen biết ở khu vực cầu Mực Sơn, thị trấn Lam Sơn, huyện X với giá 1.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Phan Văn T và biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Thị H; tiến hành niêm phong 02 (hai) gói chứa chất bột trắng ngà thu giữ trên người Phan Văn T ký hiệu là M, niêm phong 30 (ba mươi) gói chứa chất bột trắng ngà thu giữ tại nơi ở của Phạm Thị H ký hiệu M1.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Văn T tại thôn 3, xã L, huyện X nhưng không thu được gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện X đã trưng cầu giám định đối với tang vật thu giữ. Tại kết luận giám định số 2155/MT-PC09 ngày 14/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: “Chất bột trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,964g loại: heroine”; “Chất bột trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 1,332g loại: heroine”.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 36D1-157.72. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Kiên Trung, sinh năm 1987, trú tại: thôn 3, xã L, huyện X (là cháu ruột của Phan Văn T); chiếc xe trên anh Trung cho T mượn để làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trung.

Bản án số 05/2019/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện X đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố: bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 03 năm 05 tháng tù; tổng hợp với 23 tháng 21 ngày tù chưa chấp hành của bản án số 23/2018/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện X. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời gian chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 10/10/2018 đến ngày 24/12/2018).

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo còn lại trong vụ án mức hình phạt như sau:

- Xử phạt bị cáo Phan Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2018 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/01/2019, bị cáo Phạm Thị H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào hồi 10 giờ ngày 10/10/2018 Phan Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại: heroine với trọng lượng là 0,964 gam thì bị Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện X phát hiện và bắt quả tang. T khai nhận số ma túy bị bắt giữ T mua của Phạm Thị H với mục đích để sử dụng cá nhân. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Thị H tại khu 4, thị trấn X, huyện X thì phát hiện và thu giữ 30 gói ma túy, loại: heroine với trọng lượng là 1,332 gam; H khai nhận cất giữ số ma túy trên với mục đích để bán cho các đối tượng nghiện.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an chung. Việc đánh giá tính chất, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS, tăng nặng TNHS đối với bị cáo như án sơ thẩm đã nhận định là hoàn toàn phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã hợp tác với cơ quan công an trong việc phát hiện tội phạm về tội 'Vận chuyển trái phép chất ma túy'. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS mới ở giai đoạn phúc thẩm theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Với các tình tiết giảm

nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo, người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, mẹ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến; căn cứ điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh neo người và hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Do đó, thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa, chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan H của pháp luật.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí HSPT; căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của BLTTHS. Điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện X về hình phạt đối với Phạm Thị H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với 23 tháng 21 ngày tù chưa chấp hành của bản án số 23/2018/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện X. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 10/10/2018 đến ngày 24/12/2018).

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện X;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thủy